

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

----oo0oo-----

Bản án số: 117/2019/HSST

Ngày: 27/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Bà Lê Thị Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2019/HSST ngày 10/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: CAO THỊ MỸ D, sinh năm 1981 tại TP. Quy Nhơn; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, khu vực B, phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Tạm trú: Tổ D, khu vực E, phường F, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T (chết); Con bà: Cao Thị X, sinh năm: 1938; Chồng: Văn Đình B (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958 “Có mặt”.

Trú tại: Tổ B, khu vực C, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

Anh Hà Minh N

Anh Trương Đình P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 19/6/2019, Cao Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô biển số 77L2-014.87 (xe mô tô D mượn của anh Hà Minh N) đi đến chợ Đầm TP. Quy Nhơn để mua rau của bà Nguyễn Thị Kim C. Sau khi mua xong D thấy bà C dọn dẹp chuẩn bị đi về, bà C để túi nhựa màu trắng đựng tiền trên sạp gỗ gần lối đi phía sau hàng rau của bà C, lúc này chợ cũng vắng người nên D nảy sinh ý định lấy trộm tiền của bà C. D mang túi rau ra treo ở trên xe mô tô rồi quay lại giả vờ mua đồ tiếp. Lợi dụng bà C sơ hở, D lén lút lấy trộm túi tiền bà C rồi bỏ đi, đến đoạn Công viên Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, D dừng xe lại kiểm tra bên trong có số tiền 3.600.000 đồng, D sắp xếp lại mệnh giá các tờ tiền rồi bỏ vào trong cốp xe mô tô. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến số nhà 05-07 Võ Nguyên Giáp, TP. Quy Nhơn để đóng tiền điện thì gặp bà C, thấy D bà C giữ lại hỏi D có lấy tiền bà C không nhưng D im lặng và nổ máy xe chạy đi thì bị bà C tri hô và được người dân giữ D lại báo cáo cho Công an phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn đến giải quyết.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 túi nhựa màu trắng bên trong có số tiền 3.600.000 đồng, đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C, bà C không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với xe mô tô biển số 77L2-014.87 đã trả lại cho anh Hà Minh N.

- *Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSQN ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Cao Thị Mỹ D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Cao Thị Mỹ D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Thị Mỹ D về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Cao Thị Mỹ D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Cao Thị Mỹ D thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 19/6/2019, Cao Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô biển số 77L2-014.87 đi đến chợ Đầm TP. Quy Nhơn để mua rau của bà Nguyễn Thị Kim C. Tại đây, lợi dụng bà Nguyễn Thị Kim C sở hữ, D lén lút lấy trộm túi nhựa đựng tiền bên trong có số tiền 3.600.000 đồng bà C rồi bỏ đi.

Bị cáo Cao Thị Mỹ D có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, lợi dụng bà Nguyễn Thị Kim C sở hữ trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà C số tiền 3.600.000 đồng. Do đó, bị cáo Cao Thị Mỹ D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, đã ly hôn chồng hiện nuôi các con còn nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại số tiền 3.600.000 đồng, bà C không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Cao Thị Mỹ D bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị Mỹ D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Thị Mỹ D 06 (sáu) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Thị Mỹ D cho UBND phường F, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Cao Thị Mỹ D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Ngô Đình Hưng